

MARKET INSIGHTS REPORTS

10/07/2023

VN30 ĐANG CÓ HIỆU SUẤT TĂNG GIÁ CAO HƠN
VN-INDEX



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Up”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng tăng cũng là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index vận động theo mẫu hình Bearish Crab – Đây là mẫu hình tiêu cực. Gần nhất khi có mẫu hình Haromic kiểu này, VN-Index đều điều chỉnh giảm điểm hoặc giao dịch theo kiểu đi ngang kéo dài. Như vậy, giao dịch hiện tại cũng có thể lặp lại các hình ảnh tương tự trong quá khứ (Đi ngang hoặc điều chỉnh giảm giá). (ii) Vùng kháng cự 1,130 – 1,150 sẽ cần nhiều thời gian hơn để chinh phục thành công. Chúng tôi cho rằng thời gian tối thiểu cũng phải tầm 4-5 tuần giao dịch trở lên. Chúng ta đang bước sang tuần giao dịch thứ 4. (iv) Việc giảm mạnh khiến chỉ số bắt đầu sóng 4 nhỏ với vùng giá mục tiêu 1,080 – 1,106. Sự điều chỉnh này cũng là cần thiết. Nếu VN-Index lập đây khoảng trống giá và tăng trở lại sẽ giúp chỉ số đi lên bền vững hơn. Vùng giá mục tiêu sóng 5 sau khi tạo đáy sóng 4 có thể là vùng giá 1,180 – 1,222 điểm. (v) Dòng tiền đang bắt đầu lan tỏa ở nhóm có kết quả kinh doanh dự báo cải thiện. Về cơ bản thép, dệt may, thủy sản, bán lẻ, vật liệu xây dựng... đang trong quá trình ban đầu cho thấy triển vọng lợi nhuận sẽ thay đổi trong tương lai. Đó là tín hiệu tốt cho sự bền vững. (vi) Nhóm VN30 đang có tốc độ tăng giá tốt hơn VN-Index lúc này cho thấy dòng tiền có xu hướng đẩy giá lên cao vượt kháng cự 1,150 điểm.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số không rõ xu hướng tăng giảm vào ngày mai. Theo quan điểm của chúng tôi áp lực bán có thể tăng khi chỉ số vượt qua mốc kháng cự 1,150 điểm. Kháng cự là 1,150 điểm. Hỗ trợ vùng 1,080 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Các chuyên gia ước lượng lợi nhuận S&P 500 sẽ giảm 7.2% trong Q2/2023;
- Doanh thu phí ngành bảo hiểm – Tăng trưởng âm sẽ giúp các doanh nghiệp báo lãi tốt hơn nhờ hoàn nhập dự phòng chung;

TTCK Mỹ: Dự báo tối nay các chỉ số sẽ giao dịch giằng co và có thể kết thúc tăng điểm nhẹ. Báo cáo CPI vào thứ 3 có lẽ sẽ tác động nhiều tới xu hướng thị trường.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

| | |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch | 479 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 27 |
| Số cổ phiếu tăng giá | 327 / 64.62% |
| Số cổ phiếu giảm giá | 97 / 19.17% |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá | 82 / 16.21% |

HNX

| | |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch | 240 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 92 |
| Số cổ phiếu tăng giá | 120 / 36.14% |
| Số cổ phiếu giảm giá | 66 / 19.88% |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá | 146 / 43.98% |

UPCOM

| | |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch | 376 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 487 |
| Số cổ phiếu tăng giá | 201 / 23.29% |
| Số cổ phiếu giảm giá | 99 / 11.47% |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá | 563 / 65.24% |

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

| | Mua | Bán | Mua-Bán |
|----------------------|------------|------------|-------------|
| Khối lượng | 40,892,980 | 53,390,012 | -12,497,032 |
| % KL toàn thị trường | 4,65% | 6,07% | |
| Giá trị | 1277,11 tỷ | 1627,37 tỷ | -350,26 tỷ |
| % GT toàn thị trường | 7,57% | 9,65% | |

HNX

| | Mua | Bán | Mua-Bán |
|----------------------|----------|-----------|-----------|
| Khối lượng | 515,930 | 1,223,550 | -707,620 |
| % KL toàn thị trường | 0,39% | 0,91% | |
| Giá trị | 12,38 tỷ | 35,13 tỷ | -22,75 tỷ |
| % GT toàn thị trường | 0,74% | 2,09% | |

UPCOM

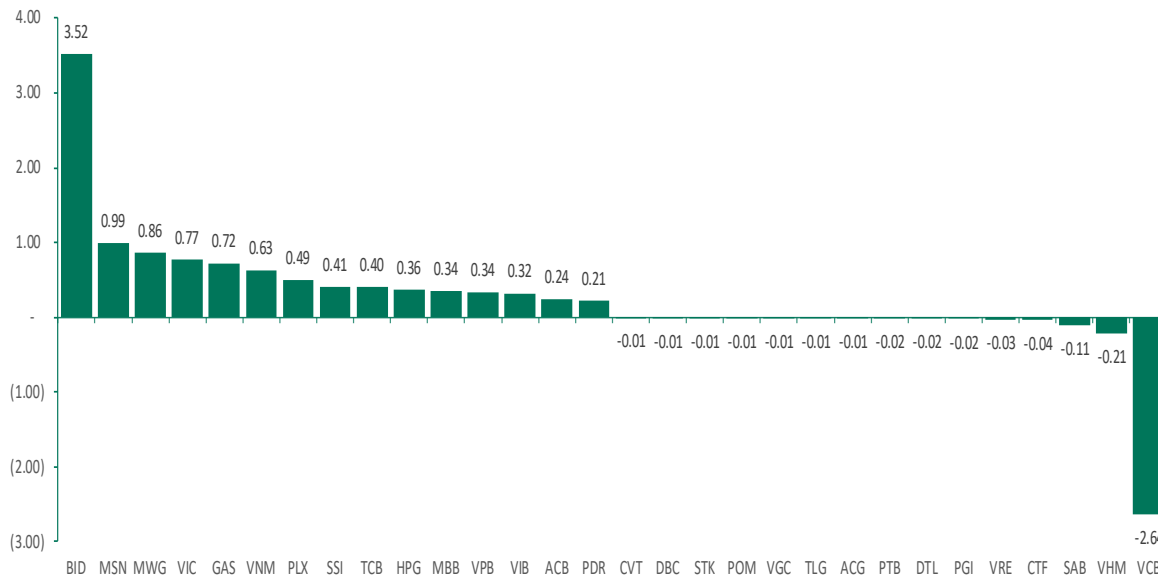
| | Mua | Bán | Mua-Bán |
|----------------------|-----------|-----------|-----------|
| Khối lượng | 1,029,975 | 1,040,121 | -10,146 |
| % KL toàn thị trường | 1,14% | 1,15% | |
| Giá trị | 24,50 tỷ | 42,64 tỷ | -18,14 tỷ |
| % GT toàn thị trường | 1,99% | 3,47% | |

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

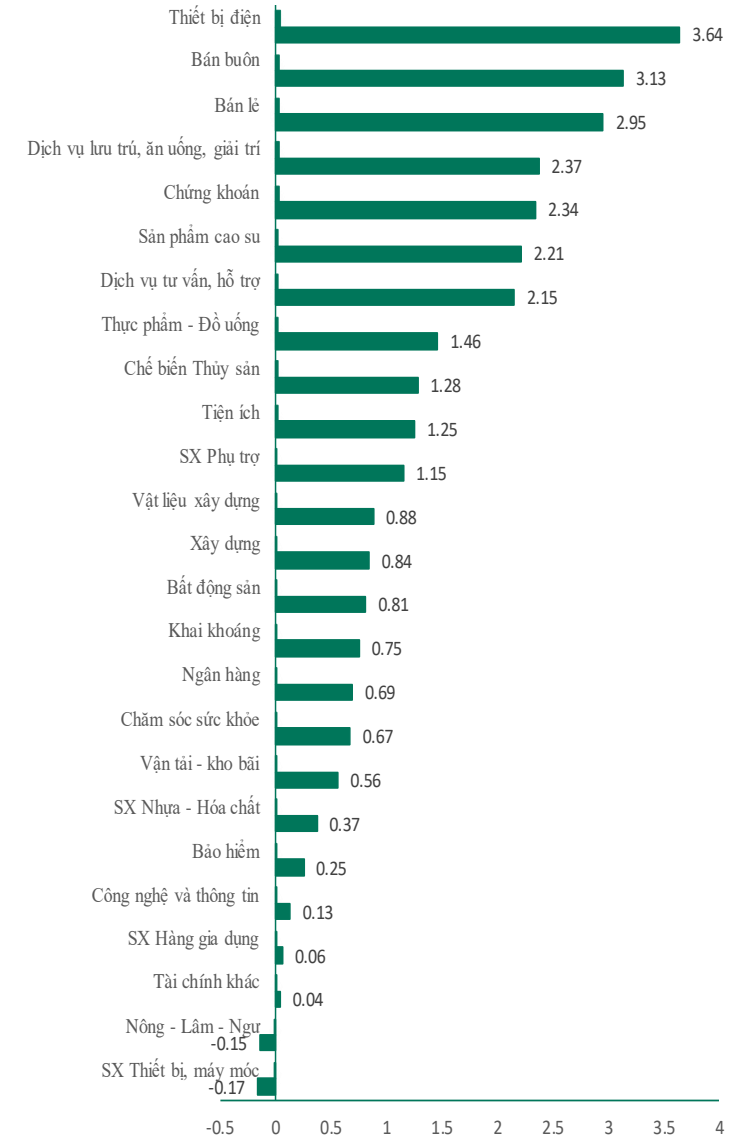
TÓP 10 VỐN HÓA

| STT | Mã CK | KL | Giá | Thay đổi | P/E | P/B | EPS | Vốn hóa |
|-----|-------|------------|---------|-----------------|-------|------|-------|---------|
| 1 | VCB | 915,100 | 102,700 | -2,300 (-2.19%) | 17.64 | 3.36 | 5,821 | 486,029 |
| 2 | BID | 4,620,400 | 46,950 | 2,650 (5.98%) | 15.02 | 2.16 | 3,125 | 237,498 |
| 3 | VHM | 2,150,300 | 53,800 | -200 (-0.37%) | 8.13 | 1.46 | 6,621 | 234,265 |
| 4 | VIC | 3,345,300 | 50,900 | 800 (1.6%) | 21.50 | 1.42 | 2,367 | 194,129 |
| 5 | GAS | 1,125,900 | 97,500 | 1,500 (1.56%) | 12.75 | 2.89 | 7,649 | 186,610 |
| 6 | HPG | 24,267,700 | 27,700 | 250 (0.91%) | 19.08 | 1.67 | 1,452 | 161,070 |
| 7 | VNM | 6,171,100 | 72,100 | 1,200 (1.69%) | 19.85 | 4.37 | 3,632 | 150,686 |
| 8 | CTG | 6,962,300 | 29,700 | 100 (0.34%) | 8.51 | 1.26 | 3,491 | 142,731 |
| 9 | VPB | 15,275,400 | 20,050 | 200 (1.01%) | 7.38 | 1.28 | 2,718 | 134,600 |
| 10 | TCB | 4,982,800 | 32,000 | 450 (1.43%) | 5.59 | 0.95 | 5,725 | 112,552 |

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: VN30 đang có hiệu suất tăng giá cao hơn VN-Index

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 10.95 điểm (+ 0.96%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Thiết bị điện, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, chứng khoán, sản phẩm cao su, chế biến thủy sản, tiện ích, thực phẩm đồ uống, vật liệu xây dựng... là nhóm tăng giá mạnh nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như GEX, CAV, RAL, SAM, PLX, DGW, VPG, SMC, MWG, FRT, OCH, VNG, NVT, SSI, VND, HCM, VIX, VCI, HCM, DRC, CSM, VHC, ANV, MSN, VNM, HPG, HSG, NKG, GAS, POW, IDC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HSG tăng giá mạnh trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Outside Up pattern”;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11/2022;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ đà tăng của giá;
- ✓ Giá đang trong sóng 3 với mục tiêu giá từ 19 – 22;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Trong nhiều báo cáo phân tích trước đây, chúng tôi từng nhấn mạnh MSN đã kết thúc 5 sóng giảm và dần hình thành sóng tăng giá theo mô hình lý thuyết sóng Elliott. Hiện cổ phiếu đang kết thúc sóng 4 nhỏ (Vận động theo mô hình ABC) của sóng 1 lớn trong mô hình sóng tăng giá. Giá mục tiêu sóng 5 nhỏ là từ 87 – 96;
- ✓ Nhà đầu tư có thể tiếp tục mua thêm cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(iii) PLX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng – Tín hiệu tốt;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ đà tăng của giá – Tín hiệu tốt;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 với mục tiêu giá từ 43 – 46;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iv) DGW tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Big Gap Up”;
- ✓ Cổ phiếu vẫn duy trì đà tăng giá kể từ ngày chúng tôi đưa ra khuyến nghị;
- ✓ Mục tiêu giá sóng 3 là 51 và mục tiêu giá sóng 5 là 70;
- ✓ Trong ngắn hạn do vào vùng quá bán, DGW có thể hình thành sóng giảm giá 4 với hỗ trợ mạnh quanh vùng giá 42 – 44;

- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%

(v) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11//2022;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ đà tăng của cổ phiếu;
- ✓ Mục tiêu giá sóng 5 từ 29 – 31;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(vi) GAS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá vẫn vận động trong kênh tăng giá với kháng cự 100;
- ✓ Kênh giá này vẫn trong vùng giá phục hồi sóng 4 nên vẫn tiềm ẩn rủi ro. Để xóa mẫu hình này, GAS cần vượt kháng cự 100;
- ✓ Sức mạnh tăng giá nhóm này đang dần cải thiện;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(2) Sản xuất thiết bị máy móc, nông lâm ngư... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.

Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như: NHH, VIF...Đà giảm ở nhóm này chủ yếu do các cổ phiếu vốn hóa lớn còn các mã như HAG, HNG...đều tăng giá. Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HAG điều chỉnh giảm giá:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Cổ phiếu vẫn kẹt trong khu vực đi ngang dù đã nâng nền giá đi ngang lên trên vùng 8 và kháng cự hiện tại là 8.5;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(ii) HNG điều chỉnh giảm giá:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Sau phiên “Break out” giá vào ngày 29/6/2023 thì cổ phiếu quay trở lại vùng giá đi ngang với hỗ trợ là 3.8 và kháng cự là 4;
- ✓ Khối lượng giao dịch thu hẹp và dải băng co hẹp chưa xác nhận xu hướng mới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(3) BID là cổ phiếu đơn lẻ trong nhóm VN30 giao dịch tốt trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng – Tín hiệu tốt;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tốt;
- ✓ Cổ phiếu kết thúc sự vận động sóng 4 Elliott theo mô hình ABC và hình thành sóng 5 với mục tiêu giá 55;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Up”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng tăng cũng là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index vận động theo mẫu hình Bearish Crab – Đây là mẫu hình tiêu cực. Gần nhất khi có mẫu hình Harmonic kiểu này, VN-Index đều điều chỉnh giảm điểm hoặc giao dịch theo kiểu đi ngang kéo dài. Như vậy, giao dịch hiện tại cũng có thể lặp lại các hình ảnh tương tự trong quá khứ (Đi ngang hoặc điều chỉnh giảm giá). (ii) Vùng kháng cự 1,130 – 1,150 sẽ cần nhiều thời gian hơn để chinh phục thành công. Chúng tôi cho rằng thời gian tối thiểu cũng phải tầm 4-5 tuần giao dịch trở lên. Chúng ta đang bước sang tuần giao dịch thứ 4. (iv) Việc giảm mạnh khiến chỉ số bắt đầu sóng 4 nhỏ với vùng giá mục tiêu 1,080 – 1,106. Sự điều chỉnh này cũng là cần thiết. Nếu VN-Index lấp đầy khoảng trống giá và tăng trở lại sẽ giúp chỉ số đi lên bền vững hơn. Vùng giá mục tiêu sóng 5 sau khi tạo đáy sóng 4 có thể là vùng giá 1,180 – 1,222 điểm. (v) Dòng tiền đang bắt đầu lan tỏa ở nhóm có kết quả kinh doanh dự báo cải thiện. Về cơ bản thép, dệt may, thủy sản, bán lẻ, vật liệu xây dựng...đang trong quá trình ban đầu cho thấy triển vọng lợi nhuận sẽ thay đổi trong tương lai. Đó là tín hiệu tốt cho sự bền vững. (vi) Nhóm VN30 đang có tốc độ tăng giá tốt hơn VN-Index lúc này cho thấy dòng tiền có xu hướng đẩy giá lên cao vượt kháng cự 1,150 điểm.

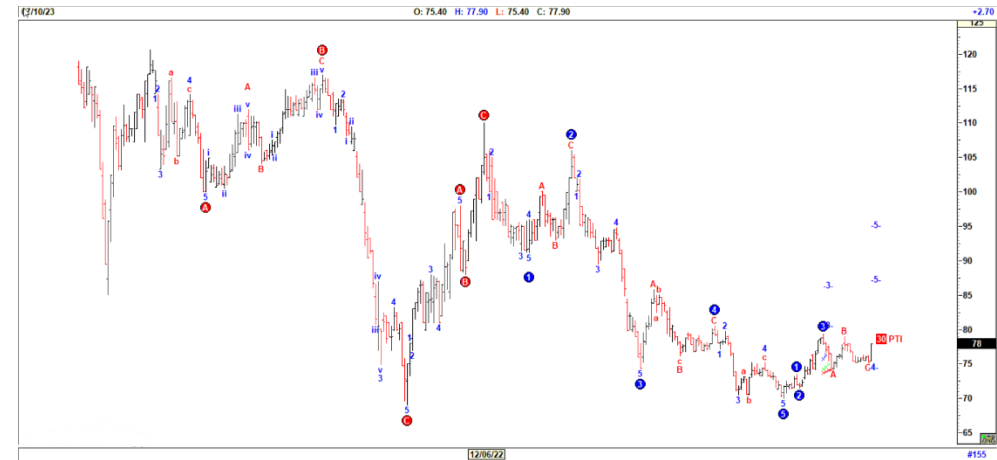
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 15 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 12 mã cho tín hiệu đi ngang. BID, BVH, CTG, VNM, GAS, MSN, HPG, MWG, STB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số không rõ xu hướng tăng giảm vào ngày mai. Theo quan điểm của chúng tôi áp lực bán có thể tăng khi chỉ số vượt qua mốc kháng cự 1,150 điểm. Kháng cự là 1,150 điểm. Hỗ trợ vùng 1,080 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu MSN



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

| Ticker | Pivot | BC | TC | NarrowRange | R1 | R2 | R3 | R4 | S1 | S2 | S3 | S4 |
|----------|--------|--------|--------|-------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| HNX30 | 440.6 | 439.6 | 441.6 | NO | 446.76 | 450.92 | 457.08 | 461.24 | 436.44 | 430.28 | 426.12 | 419.96 |
| HNXINDEX | 227.67 | 227.32 | 228.02 | NO | 229.48 | 230.58 | 232.39 | 233.49 | 226.57 | 224.76 | 223.66 | 221.85 |
| UPINDEX | 85.03 | 84.93 | 85.13 | NO | 85.44 | 85.64 | 86.05 | 86.25 | 84.83 | 84.42 | 84.22 | 83.81 |
| VN30 | 1139.7 | 1138 | 1141.4 | NO | 1146.7 | 1150.3 | 1157.3 | 1160.8 | 1136.2 | 1129.2 | 1125.6 | 1118.6 |
| VNINDEX | 1146 | 1144.6 | 1147.5 | NO | 1152.1 | 1155.1 | 1161.1 | 1164.1 | 1143 | 1137 | 1134 | 1128 |
| VNXALL | 1790.5 | 1787.2 | 1793.8 | NO | 1803.6 | 1810.2 | 1823.3 | 1829.9 | 1783.9 | 1770.8 | 1764.2 | 1751.1 |
| VN30F1M | 1133 | 1131.3 | 1134.8 | NO | 1140 | 1143.5 | 1150.5 | 1154 | 1129.5 | 1122.5 | 1119 | 1112 |
| VN30F1Q | 1126.2 | 1124.5 | 1127.8 | NO | 1133.2 | 1137 | 1144 | 1147.8 | 1122.4 | 1115.4 | 1111.6 | 1104.6 |
| VN30F2M | 1128.7 | 1126.4 | 1131.1 | NO | 1138.3 | 1143 | 1152.6 | 1157.3 | 1124 | 1114.4 | 1109.7 | 1100.1 |
| VN30F2Q | 1115.7 | 1114.4 | 1117.1 | NO | 1121.3 | 1124 | 1129.6 | 1132.3 | 1113 | 1107.4 | 1104.7 | 1099.1 |
| BID | 46.03 | 45.58 | 46.49 | NO | 47.87 | 48.78 | 50.62 | 51.53 | 45.12 | 43.28 | 42.37 | 40.53 |
| BVH | 45.52 | 45.47 | 45.56 | YES | 45.73 | 45.87 | 46.08 | 46.22 | 45.38 | 45.17 | 45.03 | 44.82 |
| CTG | 29.67 | 29.65 | 29.68 | YES | 29.83 | 29.97 | 30.13 | 30.27 | 29.53 | 29.37 | 29.23 | 29.07 |
| FPT | 75.37 | 75.4 | 75.33 | YES | 75.83 | 76.37 | 76.83 | 77.37 | 74.83 | 74.37 | 73.83 | 73.37 |
| GAS | 97.17 | 97 | 97.33 | NO | 97.93 | 98.37 | 99.13 | 99.57 | 96.73 | 95.97 | 95.53 | 94.77 |
| GVR | 21.3 | 21.33 | 21.28 | NO | 21.55 | 21.85 | 22.1 | 22.4 | 21 | 20.75 | 20.45 | 20.2 |
| HDB | 18.37 | 18.38 | 18.36 | YES | 18.48 | 18.62 | 18.73 | 18.87 | 18.23 | 18.12 | 17.98 | 17.87 |
| HPG | 27.67 | 27.65 | 27.68 | YES | 27.98 | 28.27 | 28.58 | 28.87 | 27.38 | 27.07 | 26.78 | 26.47 |
| KDH | 30.37 | 30.4 | 30.33 | NO | 30.58 | 30.87 | 31.08 | 31.37 | 30.08 | 29.87 | 29.58 | 29.37 |
| MBB | 20.72 | 20.7 | 20.73 | YES | 20.88 | 21.02 | 21.18 | 21.32 | 20.58 | 20.42 | 20.28 | 20.12 |
| MSN | 77.07 | 76.65 | 77.48 | NO | 78.73 | 79.57 | 81.23 | 82.07 | 76.23 | 74.57 | 73.73 | 72.07 |
| MWG | 47.1 | 46.78 | 47.43 | NO | 48.4 | 49.05 | 50.35 | 51 | 46.45 | 45.15 | 44.5 | 43.2 |
| NVL | 14.83 | 14.8 | 14.87 | NO | 15.17 | 15.43 | 15.77 | 16.03 | 14.57 | 14.23 | 13.97 | 13.63 |
| PDR | 18.13 | 17.95 | 18.32 | NO | 18.87 | 19.23 | 19.97 | 20.33 | 17.77 | 17.03 | 16.67 | 15.93 |
| PLX | 41.37 | 41.15 | 41.58 | NO | 42.23 | 42.67 | 43.53 | 43.97 | 40.93 | 40.07 | 39.63 | 38.77 |
| POW | 13.18 | 13.18 | 13.19 | YES | 13.27 | 13.33 | 13.42 | 13.48 | 13.12 | 13.03 | 12.97 | 12.88 |
| SAB | 150.53 | 150.65 | 150.42 | YES | 151.07 | 151.83 | 152.37 | 153.13 | 149.77 | 149.23 | 148.47 | 147.93 |
| SSI | 27.22 | 27.08 | 27.36 | NO | 27.78 | 28.07 | 28.63 | 28.92 | 26.93 | 26.37 | 26.08 | 25.52 |
| STB | 29.77 | 29.73 | 29.81 | NO | 30.03 | 30.22 | 30.48 | 30.67 | 29.58 | 29.32 | 29.13 | 28.87 |
| TCB | 31.93 | 31.9 | 31.97 | NO | 32.17 | 32.33 | 32.57 | 32.73 | 31.77 | 31.53 | 31.37 | 31.13 |
| TPB | 18.15 | 18.13 | 18.17 | NO | 18.3 | 18.4 | 18.55 | 18.65 | 18.05 | 17.9 | 17.8 | 17.65 |
| VCB | 103.3 | 103.6 | 103 | NO | 104.3 | 105.9 | 106.9 | 108.5 | 101.7 | 100.7 | 99.1 | 98.1 |
| VHM | 53.93 | 54 | 53.87 | NO | 54.27 | 54.73 | 55.07 | 55.53 | 53.47 | 53.13 | 52.67 | 52.33 |
| VIB | 20.17 | 20.1 | 20.23 | NO | 20.53 | 20.77 | 21.13 | 21.37 | 19.93 | 19.57 | 19.33 | 18.97 |
| VIC | 50.77 | 50.7 | 50.83 | NO | 51.33 | 51.77 | 52.33 | 52.77 | 50.33 | 49.77 | 49.33 | 48.77 |
| VIC | 93.8 | 93.6 | 94 | NO | 94.7 | 95.2 | 96.1 | 96.6 | 93.3 | 92.4 | 91.9 | 91 |
| VPB | 20 | 19.97 | 20.02 | NO | 20.2 | 20.35 | 20.55 | 20.7 | 19.85 | 19.65 | 19.5 | 19.3 |
| VNM | 72 | 71.95 | 72.05 | YES | 72.8 | 73.5 | 74.3 | 75 | 71.3 | 70.5 | 69.8 | 69 |
| VRE | 27 | 27.03 | 26.97 | YES | 27.15 | 27.35 | 27.5 | 27.7 | 26.8 | 26.65 | 26.45 | 26.3 |
| VRE | 29.93 | 29.65 | 30.22 | NO | 31.32 | 32.13 | 33.52 | 34.33 | 29.12 | 27.73 | 26.92 | 25.53 |

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

| Ticker | Volume | AvgVolume 10 Days | Change % | Daily Returns % |
|------------|-------------------|-------------------|----------------|-----------------|
| PDR | 28,168,200 | 12,430,550 | 227 | 6.94 |
| BSR | 20,619,400 | 7,223,680 | 285 | 3.43 |
| LPB | 19,497,200 | 7,001,200 | 278 | 1.24 |
| VIB | 11,490,000 | 4,428,830 | 259 | 2.53 |
| PGB | 11,032,600 | 263,530 | 4186.47 | -0.38 |
| MWG | 10,232,900 | 4,416,310 | 232 | 4.95 |
| OIL | 5,549,100 | 1,144,960 | 485 | 5.71 |
| BID | 4,620,400 | 1,269,350 | 364 | 5.98 |
| VHG | 4,567,200 | 1,666,980 | 274 | 6.06 |
| PC1 | 3,585,700 | 1,739,210 | 206 | 3.79 |
| PTB | 3,524,500 | 656,440 | 536.91 | -1.85 |
| NRC | 3,210,300 | 1,327,090 | 242 | 6.78 |
| NTL | 3,083,300 | 883,450 | 349 | 6.85 |
| FUEVFNVD | 2,495,900 | 1,029,450 | 242 | 1.42 |
| TVN | 2,418,300 | 592,320 | 408 | 9.86 |
| MSN | 2,345,800 | 962,300 | 243.77 | 3.59 |
| DL1 | 2,216,000 | 716,990 | 309 | 3.85 |
| TIG | 2,034,000 | 810,450 | 251 | 4.5 |
| ITC | 1,767,900 | 648,850 | 272 | 3.53 |
| QTP | 1,673,000 | 823,760 | 203 | 5.17 |
| CTI | 1,611,000 | 695,510 | 231.63 | 6.91 |
| BVS | 1,568,200 | 594,500 | 264 | 4.8 |
| SMC | 1,413,800 | 648,680 | 218 | 3.97 |
| VC2 | 1,110,400 | 523,380 | 212 | 7.35 |
| EVE | 1,048,600 | 402,260 | 261 | 6.78 |
| VC7 | 893,100 | 364,490 | 245.03 | 9.74 |
| POM | 803,200 | 347,200 | 231 | -2.13 |
| TNI | 795,800 | 234,500 | 339 | 7 |
| NHA | 748,900 | 297,470 | 252 | 6.87 |
| TV2 | 608,800 | 258,700 | 235 | 3.83 |
| TCO | 479,000 | 234,060 | 205 | 0.39 |
| CCL | 417,800 | 136,250 | 307 | 2.78 |
| DHC | 410,000 | 105,130 | 390 | -0.12 |
| TKG | 408,500 | 44,370 | 921 | 0 |
| CTR | 400,900 | 179,130 | 224 | 1.61 |
| CLX | 323,400 | 88,850 | 364 | 3.33 |
| PPE | 299,600 | 10 | ##### | 0 |
| SJS | 268,900 | 11,600 | 2,318 | 0 |
| VNH | 268,100 | 59,910 | 448 | 11.54 |
| VGG | 257,100 | 88,320 | 291 | 7.87 |

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: PDR, BSR... bùng nổ khối lượng giao dịch

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

| Ngày khuyến nghị | Mã CK | Khuyến nghị hành động | Giá mua/bán | Hiệu suất sinh lời | Ghi chú |
|------------------|-------|-----------------------|-------------|--------------------|---|
| 10-Jul | MSN | Mua | ≤ 79 | 10% -20% | Kết thúc sóng 4 giảm giá ABC hình thành sóng 5 |
| 10-Jul | BID | Mua | ≤ 48 | 10% -20% | Kết thúc sóng 4 giảm giá ABC hình thành sóng 5/Nên mua khi chỉnh/Lợi nhuận dự kiến tăng trưởng mạnh |

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU**.
- Thị trường vẫn đang nằm ở khu vực kháng cự mạnh 1,140 – 1,150 điểm – Kháng cự vẫn là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ;
- Vùng 1,080 điểm có khoảng trống giá và cũng là vùng chỉ số vượt lên kháng cự động MA(200) – Một kháng cự mang tính chất xác định xu hướng dài hạn. Việc quay trở lại lấp đầy khoảng trống giá cũng là điều tốt và giúp chỉ số có thể tiến xa hơn;
- Chuỗi vận động trong khu vực này có thể kéo dài từ 4 -5 tuần trở lên;
- Nhóm VN30 đang có hiệu suất sinh lời tốt hơn chỉ số VN-Index;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

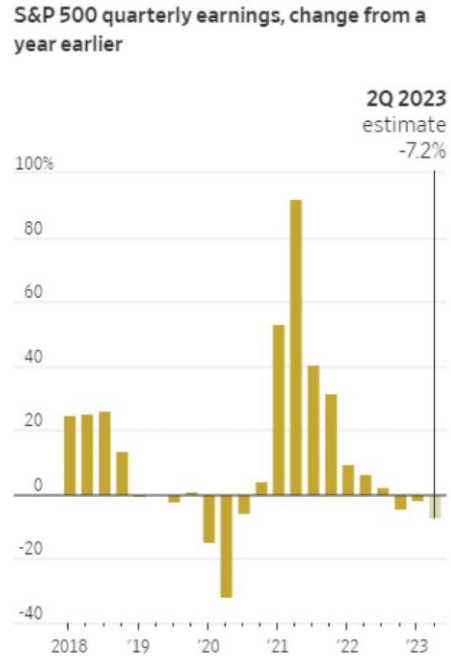
- Thị trường ngoại tệ: Trong tuần từ 03/07 - 07/07, tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh theo xu hướng tăng. Chốt ngày 07/07, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.833 VND/USD, tăng 33 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay phiên cuối tuần được niêm yết ở mức 24.974 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Tỷ giá LNH tăng mạnh ở đầu tuần nhưng giảm trở lại ở cuối tuần. Chốt phiên 07/07, tỷ giá LNH đóng cửa tại 23.640 VND/USD, tăng 50 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tiếp tục biến động nhẹ trong tuần qua. Chốt phiên 07/07, tỷ giá tự do tăng 90 đồng ở chiều mua vào và 120 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 23.670 VND/USD và 23.720 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH: Tuần từ 03/07 - 07/07, lãi suất VND LNH biến động theo xu hướng giảm khá mạnh ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống, chỉ đi ngang ở kỳ hạn ON. Chốt ngày 07/07, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,48% (không đổi so với phiên cuối tuần trước đó); 1W 0,82% (-0,23 đpt); 2W 1,30% (-0,25 đpt); 1M 2,85% (-0,12 đpt). Lãi suất USD LNH ít biến động trong tuần qua. Phiên cuối tuần 07/07, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 4,84% (không thay đổi); 1W 4,90% (-0,01 đpt); 2W 5,0% (không thay đổi) và 1M 5,20% (-0,01 đpt).
- Thị trường mở: Trên thị trường mở tuần từ 03/07 - 07/07, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở hai kỳ hạn 7 ngày và 28 ngày, kỳ hạn 7 ngày là 15.000 tỷ và 28 ngày là 6.000 tỷ, với lãi suất cho cả 2 kỳ hạn đều ở mức 4,0% (kể từ ngày 05/07, NHNN ngừng chào thầu kỳ hạn 28d). Không có khối lượng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn. Như vậy, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Các chuyên gia ước lượng lợi nhuận S&P 500 sẽ giảm 7.2% trong Q2/2023



Note: 2Q 2023 based on estimates. As of July 7.
Source: FactSet

Doanh thu phí ngành bảo hiểm – Tăng trưởng âm sẽ giúp các doanh nghiệp bảo lãnh tốt hơn nhờ hoàn nhập dự phòng chung

| Thời gian | DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM | | |
|-----------|------------------------|--------------|------------|
| | Tổng cộng | Phi nhân thọ | Nhân thọ |
| 2023 06 | 117,000.00 | 35,600.00 | 81,400.00 |
| 2023 03 | 59,458.00 | 19,870.00 | 39,588.00 |
| 2022 12 | 251,306.00 | 68,201.00 | 183,105.00 |
| 2022 09 | 177,811.00 | 50,747.00 | 127,064.00 |
| 2022 06 | 118,915.00 | 34,448.00 | 84,467.00 |
| 2022 03 | 55,485.00 | 17,082.00 | 38,403.00 |
| 2021 12 | 218,357.00 | 59,135.00 | 159,222.00 |
| 2021 09 | 152,470.42 | 43,119.21 | 109,349.40 |
| 2021 06 | 103,106.00 | 30,084.00 | 73,022.00 |
| 2021 03 | 48,706.00 | 15,188.00 | 33,518.00 |
| 2020 12 | 187,447.00 | 56,677.00 | 130,770.00 |
| 2020 09 | 131,713.00 | 41,800.00 | 89,913.00 |
| 2020 06 | 83,084.00 | 27,131.00 | 55,953.00 |
| 2020 03 | 39,419.00 | 14,092.00 | 25,327.00 |
| 2019 12 | 160,184.00 | 53,366.00 | 106,818.00 |
| 2019 09 | 113,000.00 | 38,831.00 | 74,169.00 |

| Thời gian | TĂNG TRƯỞNG DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM (%YoY) | | |
|-----------|---|--------------|----------|
| | Tổng cộng | Phi nhân thọ | Nhân thọ |
| 2023 06 | -1.62% | 3.30% | -3.60% |
| 2023 03 | 6.80% | 15.20% | 3.10% |
| 2022 12 | 15.09% | 15.33% | 15.00% |
| 2022 09 | 16.62% | 17.69% | 16.20% |
| 2022 06 | 15.40% | 14.51% | 15.70% |
| 2022 03 | 13.92% | 12.47% | 14.57% |
| 2021 12 | 16.49% | 4.34% | 21.76% |
| 2021 09 | 15.76% | 3.16% | 21.62% |
| 2021 06 | 24.10% | 10.89% | 30.50% |
| 2021 03 | 24.14% | 7.78% | 33.30% |
| 2020 12 | 17.02% | 6.20% | 22.42% |
| 2020 09 | 16.55% | 7.65% | 21.21% |
| 2020 06 | 15.02% | 7.61% | 19.00% |
| 2020 03 | 20.10% | 12.59% | 24.70% |
| 2019 12 | 20.31% | 13.62% | 23.95% |
| 2019 09 | 20.33% | 14.08% | 23.88% |

TTCK MỸ: Nhà đầu tư chờ đợi báo cáo CPI vào thứ 3 để xác định xu hướng

Microsoft đang có mẫu hình hai đỉnh ?



SMCI sẽ có Break Out ?



JPM sẽ bắt đầu mùa báo cáo thu nhập với kết quả tốt



Dòng tiền sẽ quay trở lại nhóm cổ phiếu năng lượng ?



Kết luận: Dự báo tới nay các chỉ số sẽ giao dịch giằng co và có thể kết thúc tăng điểm nhẹ. Báo cáo CPI vào thứ 3 có lẽ sẽ tác động nhiều tới xu hướng thị trường.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769